TAND QUẬN NAM TỪ LIÊM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số:26/2023/QĐST-HNGĐ	***Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 01 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1984; Đăng ký HKTT và cư trú: phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1990; Đăng ký HKTT: quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Hiện trú tại: huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D đăng ký kết hôn ngày 08/3/2008, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C, chị D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D có 03 con chung là cháu Trần Phạm Việt H, sinh ngày 28/7/2009, cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Trần H, sinh ngày 25/8/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D.

Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Việt H, sinh ngày 28/7/2009, cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Trần H, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn C đến khi nào chị Phạm Thị D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034864 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh C, chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN